

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2024/DS-ST

Ngày: 16/4/2024.

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lưu Đức Quang

2/ Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thúy Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 địa chỉ 27 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thụ lý số: 388/2023/TLST-DS ngày 03/11/2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2024/HPT- DS ngày 22 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông P- Giấy ủy quyền số: 230411-6-CCO, ngày 11/4/2023 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: X Phan Đăng Lưu, Phường 06, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Đ, sinh năm: 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: X Cách Mạng Tháng Tám, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn S (gọi tắt là Công ty S), các bản khai và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Ngày 29/9/2020, ông Đ đã ký Hợp đồng cho vay bằng tiền mặt số CL018775658 với Công ty S. Theo Hợp đồng, ông Đ đã vay số tiền 47.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu đồng) với lãi suất quy định tại mục 5.3 của Hợp đồng là 3,96%/ tháng (lãi suất 47,5%/năm), mục đích để tiêu dùng; thời hạn vay: 24 tháng, cách thức thanh toán: Vào ngày 27 hàng tháng, mỗi tháng thanh toán: 3.208.345 đồng (bằng chữ: Ba triệu, hai trăm lẻ tám nghìn, ba trăm bốn mươi lăm đồng). Kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 27/10/2020 và kỳ thanh toán cuối cùng vào ngày 27/9/2022 (Tiền góp mỗi tháng là số tiền thỏa thuận giữa khách hàng và Công ty S dựa trên khả năng tài chính của khách hàng; tiền lãi phải thanh toán (trong hạn) = Dư nợ gốc đầu kỳ x lãi suất thực tế tháng)

Từ khi vay đến nay, ông Đ chưa thanh toán cho Công ty S bất kỳ khoản tiền thanh toán nào. Công ty S đã nhiều lần liên lạc và yêu cầu ông Đ tuân thủ nghiêm túc nghĩa vụ thanh toán đối với Công ty S theo Hợp đồng. Tuy nhiên, ông Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán và còn nợ Công ty S số tiền là 62.496.405 (Sáu mươi hai triệu, bốn trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm lẻ năm) đồng, trong đó bao gồm:

- Tiền gốc chưa thanh toán là: 47.000.000 đồng;
- Tiền lãi chưa thanh toán theo thỏa thuận tính từ 27/10/2020 đến ngày 27/4/2021 là: 11.667.580 đồng;
- Tiền lãi quá hạn chưa thanh toán tính từ 28/10/2020 đến ngày 01/3/2023 (Ngày trên đơn khởi kiện) là: 3.828.825 đồng

Công ty S yêu cầu Quý Tòa xem xét giải quyết:

Buộc ông Đ phải thanh toán một lần toàn bộ số tiền chưa thanh toán tính đến ngày xét xử: 16/4/2024 là: 62.496.405 (Sáu mươi hai triệu, bốn trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm lẻ năm) đồng ngay khi Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Đ phải chịu lãi suất chậm thanh toán kể từ ngày Công ty S có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Đ không thanh toán số tiền nêu trên thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Công ty S không yêu cầu ông Đ thanh toán các khoản lãi phát sinh kể từ thời điểm Tòa án thụ lý, giải quyết đến khi xét xử.

Bị đơn ông Đ đã được tòa triệu tập hợp lệ nhưng không tới Tòa hòa giải, vì vậy Tòa đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và hội đồng xét xử tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện các thủ tục xét xử vắng mặt đối với bị đơn đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp trong vụ án theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là việc Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn S cho ông Đ vay tiền để tiêu dùng, là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại Quận 10, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10.

Xét thấy nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn S có giấy ủy quyền cho ông P đại diện tham gia tố tụng, giấy ủy quyền phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận tư cách tham gia tố tụng của ông P; tại phiên tòa ngày hôm nay, ông P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm a, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Theo xác minh của Công an thì ông Đ, sinh năm: 1993 có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: X Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3 nhưng hiện đang cư ngụ tại địa chỉ: X Cách Mạng Tháng Tám, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy nơi cư trú của bị đơn là tại: X Cách Mạng Tháng Tám, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân Quận 10 đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng tại địa chỉ trên nhưng bị đơn không đến tòa. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất; còn theo qui định tại Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: Nghĩa vụ trả tiền phải được

thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận, nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc. Vì vậy Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn S yêu cầu Tòa án xét xử:

Buộc ông Đ phải trả ngay cho Công ty S tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/04/2024 là: 62.496.405 (Sáu mươi hai triệu, bốn trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm lẻ năm) đồng ngay khi Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Đ phải chịu lãi suất chậm thanh toán kể từ ngày Công ty S có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Đ không thanh toán số tiền nêu trên thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Công ty S không yêu cầu ông Đ thanh toán các khoản lãi phát sinh kể từ thời điểm Tòa án thụ lý, giải quyết đến khi xét xử.

Là phù hợp các quy định pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy Công ty S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Công ty S số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn ông Đ phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 280, khoản 1 Điều 357, Điều 463, khoản 1,5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Ông Đ phải trả ngay cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn S tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/04/2024 là: 62.496.405 (Sáu mươi hai triệu, bốn trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm lẻ năm) đồng ngay khi Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ông Đ phải chịu lãi suất chậm thanh toán kể từ ngày Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn S có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Đ không thanh toán số tiền nêu trên thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn S không yêu cầu ông Đ thanh toán các khoản lãi phát sinh kể từ thời điểm Tòa án thụ lý, giải quyết đến khi xét xử.

Án phí dân sự sơ thẩm: 3.124.820 (Ba triệu, một trăm hai mươi bốn nghìn, tám trăm hai mươi) đồng, ông Đ chịu.

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn S không phải chịu án phí. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí là 1.562.410 (Một triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn, bốn trăm mười) đồng cho Công ty S, theo biên lai thu số AA/2021/0008489 ngày 24/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày kể từ ngày các đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Anh Tuấn